

Số: 01/2016/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Khoản 1, Điều 11 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 545/TTr-STNMT ngày 30/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 1, Điều 11 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh), cụ thể như sau:

“1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo từng công trình, dự án nhưng không vượt quá quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Giá đất tính hỗ trợ là giá đất theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất; diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐB Quốc hội (b/c);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT&TH Trà Vinh;
- Website tỉnh Trà Vinh;
- LĐVP, các PNC;
- Lưu: VT, NCNN. *S. Khan*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



***Kim Ngọc Thái**